

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2020	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	14 - 41

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty và công ty con.

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4703000567, đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 7 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai 07 lần cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do thay đổi mã số doanh nghiệp, bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ, trong đó thay đổi lần thứ 7 là ngày 05 tháng 5 năm 2020 do thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
- Điện thoại : 0251 6255 999
- Website : icdlongbinh.com
- Mã số thuế : 3 6 0 1 0 3 3 2 1 3

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Xếp dỡ hàng hóa, container;
- Đại lý giao nhận hàng hóa;
- Vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy;
- Dịch vụ phân loại, lưu trữ và đóng gói hàng hóa; đóng gói hàng container;
- Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải, thiết bị xếp dỡ;
- Kinh doanh bất động sản;
- Cho thuê phương tiện vận tải, vỏ container, thiết bị xếp dỡ;
- Đại lý vận tải, đại lý ký gửi kiểm kiện, kiểm nghiệm, giám định, bảo hiểm hàng hóa;
- Dịch vụ tư vấn về giao nhận vận tải, xuất nhập khẩu, thông tin thị trường;
- Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, nông sản (Đối với hạt điều và bông vải phải thực hiện theo Quyết định số 80/2002/QĐ-TTg ngày 24/06/2002 của Thủ tướng Chính phủ), thực phẩm chế biến, sản phẩm may mặc, giày dép, phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị, nguyên phụ liệu sản xuất, hàng tiêu dùng;
- Dịch vụ cung ứng tàu biển, tiếp nhận bảo quản hàng hóa, máy móc;
- Dịch vụ sửa chữa máy móc tàu biển;
- Kinh doanh kho bãi;
- Kinh doanh dịch vụ logistics;
- Kinh doanh vận tải đa phương thức;
- Tổ chức hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo;
- Dịch vụ chuyển phát nhanh (trừ dịch vụ chuyển phát thư);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Làm sạch, phân loại nông sản./

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Triệu Phú	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2020
Ông Ngô Trọng Phần	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2020
Ông Phan Anh Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2020
Bà Hoàng Thị Hiền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2018
Ông Phạm Duy Tân	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2018
Bà Nguyễn Bích Hòa	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2020
Ông Cao Ngọc Đức	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2020

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Đức Khiêm	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn Việt Trường	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2020
Ông Trần Nghĩa Sĩ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2018
Bà Trịnh Thị Hoài Thu	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2020

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Triệu Phú	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2020
Ông Phan Anh Tuấn	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2020
Ông Đoàn Hồng Phương	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 11 năm 2019
Bà Đoàn Thị Hằng	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 4 năm 2018

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Triệu Phú	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2020
Ông Phan Anh Tuấn	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2020

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty và công ty con.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và công ty con trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty và công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty và công ty con sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và công ty con và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Ban Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Phan Anh Tuấn

Ngày 19 tháng 8 năm 2020

Head Office	: 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Hà Nội	: 40 Giảng Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Cần Thơ	: 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Răng Dist., Cần Thơ City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0456/20/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và công ty con (gọi chung là “Công ty và công ty con”), được lập ngày 19 tháng 8 năm 2020, từ trang 07 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty và công ty con theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

15-00
HÀNH
NG TY
IEM HUU
& C
HÀ NỘ
A - TP

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đỉnh kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		309.745.792.287	308.760.541.133
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	155.946.426.744	88.769.441.384
1. Tiền	111		80.446.426.744	53.269.441.384
2. Các khoản tương đương tiền	112		75.500.000.000	35.500.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		152.507.112.203	211.147.928.579
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	143.320.526.972	204.125.390.690
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		128.205.925	678.285.606
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	10.069.899.034	7.020.423.243
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(1.011.519.728)	(676.170.960)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.292.253.340	8.843.171.170
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	449.537.796	474.910.635
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		842.715.544	8.368.260.535
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.203.713.569.127	1.195.165.044.086
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		630.000.000	630.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	630.000.000	630.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		760.346.882.362	786.182.823.634
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	759.710.070.375	785.958.203.072
<i>Nguyên giá</i>	222		1.122.356.581.985	1.119.051.288.001
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(362.646.511.610)	(333.093.084.929)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	636.811.987	224.620.562
<i>Nguyên giá</i>	228		1.729.271.400	817.384.400
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.092.459.413)	(592.763.838)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.9	55.746.911.559	20.414.844.286
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		55.746.911.559	20.414.844.286
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	7.238.210.000	7.238.210.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		7.238.210.000	7.238.210.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		379.751.565.206	380.699.166.166
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	379.495.448.051	380.443.049.011
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		256.117.155	256.117.155
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.513.459.361.414	1.503.925.585.219

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.100.356.377.451	1.075.413.972.775
I. Nợ ngắn hạn	310		326.587.664.627	315.639.293.419
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10a	135.813.045.518	149.981.828.985
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	4.998.174
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	10.131.853.022	7.709.650.026
4. Phải trả người lao động	314		4.253.733.633	3.921.666.400
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	5.312.299.625	800.397.596
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.13a	3.596.545.728	3.596.545.728
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14a	118.042.045.379	85.604.058.123
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15a	47.416.209.491	60.688.279.318
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	2.021.932.231	3.331.869.069
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		773.768.712.824	759.774.679.356
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.10b	37.323.072.881	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.13b	134.558.272.775	136.356.590.021
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.14b	256.411.506.390	263.739.185.625
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15b	345.475.860.778	359.678.903.710
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		413.102.983.963	428.511.612.444
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	413.102.983.963	428.511.612.444
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		245.022.450.000	245.022.450.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		245.022.450.000	245.022.450.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		93.986.186.492	84.773.845.798
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		43.040.383.838	66.507.523.921
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		14.158.370.941	66.507.523.921
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		28.882.012.897	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		31.053.963.633	32.207.792.725
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.513.459.361.414	1.503.925.585.219

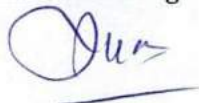
Lập, ngày 19 tháng 8 năm 2020

Người lập biểu



Lê Quỳnh Quang

Kế toán trưởng



Lê Quỳnh Quang

Giám đốc



Phan Anh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	218.667.437.087	204.496.859.294
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		218.667.437.087	204.496.859.294
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	142.539.091.500	130.808.587.054
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		76.128.345.587	73.688.272.240
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.345.887.128	1.662.813.995
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	18.491.416.184	15.046.992.931
Trong đó: chi phí lãi vay	23		17.371.626.067	14.952.018.717
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.738.895.359	2.426.702.501
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	18.534.305.440	18.505.133.838
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		39.709.615.732	39.372.256.965
12. Thu nhập khác	31	VI.7	57.834.871	10.502.540
13. Chi phí khác	32	VI.8	196.591.155	146.849.677
14. Lợi nhuận khác	40		(138.756.284)	(136.347.137)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		39.570.859.448	39.235.909.828
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.11	8.163.254.783	7.837.206.663
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		31.407.604.665	31.398.703.165
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		28.882.012.897	28.874.254.563
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		2.525.591.768	2.524.448.602
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	1.004	1.061
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	1.004	1.061

Lập, ngày 19 tháng 8 năm 2020

Người lập biểu

Lê Quỳnh Quang

Kế toán trưởng

Lê Quỳnh Quang

Giám đốc



Phan Anh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Năm nay	Năm trước
	số	minh		
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		39.570.859.448	39.235.909.828
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	VI.10	30.053.122.256	26.494.627.448
- Các khoản dự phòng	03	VI.6	335.348.768	222.419.705
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	616.434.665	68.378.721
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.428.197.261)	(1.491.916.942)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	17.371.626.067	14.952.018.717
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		86.519.193.943	79.481.437.477
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		65.815.883.468	(46.496.646.317)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		16.439.134.349	96.561.419.693
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		972.973.799	(19.926.324.050)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(17.058.533.446)	(14.524.920.434)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.11	(6.128.559.000)	(8.483.697.749)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	92.211.689
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.16	(7.982.802.484)	(7.483.329.720)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		138.577.290.629	79.220.150.589
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(22.723.408.155)	(84.388.060.533)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.310.506.845	1.491.916.942
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(21.412.901.310)	(82.896.143.591)

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-		-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.15	2.869.026.900		30.389.272.379	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.15	(30.344.139.659)		(27.845.583.759)	
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		-		-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(21.934.441.867)		(25.128.130.545)	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		(49.409.554.626)		(22.584.441.925)	
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		67.754.834.693		(26.260.434.927)	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	88.769.441.384		90.260.484.687	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(577.849.333)		(5.035.227)	
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	155.946.426.744		63.995.014.533	

Lập, ngày 19 tháng 8 năm 2020

Người lập biểu



Lê Quỳnh Quang

Kế toán trưởng



Lê Quỳnh Quang

Giám đốc



Phan Anh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty và công ty con là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty và công ty con là: Xếp dỡ hàng hóa, container; đại lý giao nhận hàng hóa; vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy; dịch vụ phân loại, lưu trữ và đóng gói hàng hóa, đóng gói hàng container; kinh doanh kho bãi.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty và công ty con không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Nhóm Công ty bao gồm Công ty mẹ và một công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

5a. Thông tin về tái cấu trúc nhóm Công ty

Trong kỳ, nhóm công ty không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại các công ty con.

5b. Công ty con được hợp nhất

Công ty con là Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long có trụ sở chính tại G243 Bùi Văn Hòa, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là cho thuê kho bãi, lưu trữ hàng hóa; vận tải hàng hóa; bốc xếp hàng hóa, đóng gói hàng hóa. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty con này là 51% (số đầu năm là 51%).

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty và công ty con có 256 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 256 nhân viên).



CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty và công ty con bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty và công ty con áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Công ty và công ty con thì Báo cáo tài chính của công ty con

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Công ty và công ty con, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và công ty con và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và công ty con và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty và công ty con mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty và công ty con mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (Ngân hàng Công ty và công ty con thường xuyên có giao dịch).

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (Ngân hàng Công ty và công ty con thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty và công ty con không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty và công ty con so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và công ty con và người mua là đơn vị độc lập với Công ty và công ty con.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty và công ty con chủ yếu là chi phí thuê cơ sở hạ tầng, chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa tài sản cố định. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí thuê cơ sở hạ tầng

Chi phí thuê cơ sở hạ tầng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa thể hiện chi phí bù lún, san lấp ban đầu cho phần đất Công ty và công ty con đang sử dụng. Chi phí này được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê đất còn lại tính từ thời điểm hoàn thành công tác bù lún, san lấp đến thời điểm hết thời hạn thuê quy định trên hợp đồng thuê đất.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 24 tháng.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty và công ty con đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty và công ty con phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	7 – 20
Máy móc và thiết bị	3 – 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3 – 7
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5
Tài sản cố định khác	3

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty và công ty con phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty và công ty con là chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty và công ty con đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty và công ty con) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

13. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Công ty và công ty con ghi nhận trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty và công ty con hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty và công ty con phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty và công ty con.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

15. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty và công ty con.

16. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty và công ty con cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty và công ty con đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức được chia

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty và công ty con đã được quyền nhận cổ tức từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc

Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty và công ty con.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	450.572.507	1.010.920.680
Tiền gửi ngân hàng	79.995.854.237	52.258.520.704
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	75.500.000.000	35.500.000.000
Cộng	<u>155.946.426.744</u>	<u>88.769.441.384</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty và công ty con bao chi có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty và công ty con như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>
Ngân hàng TMCP Quân đội ⁽ⁱ⁾	5.238.210.000	-	8.485.355.600	5.238.210.000	-	- 10.632.252.800
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long ⁽ⁱⁱ⁾	2.000.000.000	-	-	2.000.000.000	-	-
Cộng	<u>7.238.210.000</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>7.238.210.000</u>	<u>-</u>	<u>-</u>

(i) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty và công ty con đầu tư cổ phiếu vào Ngân hàng TMCP Quân đội với giá trị 5.238.210.000 VND tương ứng với 511.166 cổ phần. Đây là khoản ủy thác đầu tư qua Công ty mẹ là Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3603419910 ngày 08 tháng 11 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, Công ty và công ty con đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long 1.160.000.000 VND, tương đương 5,8% vốn điều lệ. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 05/2017/NQ-HĐQT ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Công ty và công ty con phê duyệt việc góp vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long với số vốn góp là 2.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty và công ty con đã đầu tư 2.000.000.000 VND, tương đương 8% vốn điều lệ.

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Công ty và công ty con chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>9.459.384.901</i>	<i>3.472.417.476</i>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	9.039.509.432	1.611.720.000
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	1.352.969	166.697.476
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long	418.522.500	1.694.000.000
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>133.861.142.071</i>	<i>200.652.973.214</i>
Công ty TNHH Dịch vụ Chuỗi cung ứng DHL Việt Nam	1.398.641.918	5.401.935.754

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Global Home, K.S.	9.028.559.585	14.535.747.954
Công ty TNHH Tiến Nga	18.446.495.751	18.184.202.766
Công ty TNHH Dịch Vụ Giao nhận - Vận tải và Thương mại Công Thành	12.383.440.115	12.427.017.499
Công ty Cổ phần Tân Vĩnh Cửu	45.345.954.303	112.784.727.623
Các khách hàng khác	47.258.050.399	37.319.341.618
Cộng	143.320.526.972	204.125.390.690

4. Phải thu khác**4a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	10.069.899.034	-	7.020.423.243	-
Tạm ứng	2.938.623.453	-	2.739.147.709	-
Ký cược, ký quỹ	133.100.000	-	98.600.000	-
Các khoản chi hộ	1.165.763.341	-	830.287.341	-
Công ty Cổ phần Tân Vĩnh Cửu (chi phí thu, chi hộ và cược cont)	3.648.028.502	-	2.197.079.536	-
Phải thu về kinh phí công đoàn và các khoản bảo hiểm	352.051.864	-	328.028.682	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	183.475.347	-	65.784.931	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.648.856.527	-	761.495.044	-
Cộng	10.069.899.034	-	7.020.423.243	-

4b. Phải thu dài hạn khác

Là các khoản nhận ký cược, ký quỹ dài hạn.

5. Nợ xấu

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị đã lập dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị trích lập dự phòng
Các tổ chức và cá nhân khác	1.713.161.126	1.713.161.126	(1.011.519.728)		1.713.161.126	(676.170.960)
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện	Trên 3 năm	5.010.000	(5.010.000)	Trên 3 năm	5.010.000	-
Công ty TNHH Phát triển Sản xuất Hàng gia dụng và Công nghiệp	Trên 3 năm	49.320.000	(49.320.000)	Trên 3 năm	49.320.000	-
Công ty TNHH Thái Bình Long	Trên 3 năm	133.405.526	(133.405.526)	Trên 3 năm	133.405.526	-
Công ty TNHH Con đường Vận chuyển	Từ 2 năm – 3 năm	607.993.490	(425.595.443)	Từ 1 năm – 2 năm	607.993.490	-
Công ty TNHH JLL Express Việt Nam	Từ 1 tháng - 2 năm	917.432.110	(398.188.759)	Từ 6 tháng - 1 năm	917.432.110	-
Cộng		1.713.161.126	(1.011.519.728)		1.713.161.126	(676.170.960)

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(676.170.960)	(147.713.868)
Trích lập dự phòng bổ sung	(335.348.768)	(222.419.705)
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối kỳ	(1.011.519.728)	(370.133.573)

6. Chi phí trả trước

6a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	126.298.015	64.904.466
Chi phí phần mềm	5.043.833	41.148.084
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	226.855.948	314.023.084
Chi phí bảo hiểm	91.340.000	54.835.001
Cộng	449.537.796	474.910.635

6b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí thuê cơ sở hạ tầng	324.641.598.454	329.987.886.490
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	53.867.533.697	48.996.671.236
Chi phí phần mềm	58.430.887	74.586.220
Chi phí hoa hồng	927.885.013	1.383.905.065
Cộng	379.495.448.051	380.443.049.011

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	1.028.848.855.894	2.031.984.200	82.598.188.339	2.860.738.553	2.711.521.015	1.119.051.288.001
Đầu tư XDCB hoàn thành	838.780.961	1.818.051.373	-	-	648.461.650	3.305.293.984
Số cuối kỳ	1.029.687.636.855	3.850.035.573	82.598.188.339	2.860.738.553	3.359.982.665	1.122.356.581.985
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.161.699.609	1.527.860.945	40.225.910.619	2.318.916.553	1.335.871.700	47.570.259.426
Chờ thanh lý						
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	267.887.140.856	1.182.652.480	58.964.135.223	2.717.908.216	2.341.248.154	333.093.084.929
Khấu hao trong kỳ	26.259.925.484	318.387.549	2.687.903.827	90.303.666	196.906.155	29.553.426.681
Số cuối kỳ	294.147.066.340	1.501.040.029	61.652.039.050	2.808.211.882	2.538.154.309	362.646.511.610

Giá trị còn lại

Số đầu năm	760.961.715.038	849.331.720	23.634.053.116	142.830.337	370.272.861	785.958.203.072
Số cuối kỳ	735.540.570.515	2.348.995.544	20.946.149.289	52.526.671	821.828.356	759.710.070.375

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng
 Đang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 686.247.904.322 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân đội và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Biên Hòa.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

8. Tài sản cố định vô hình

Là phần mềm quản lý. Chi tiết như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	817.384.400	(592.763.838)	224.620.562
Mua sắm trong kỳ	911.887.000	-	911.887.000
Khấu hao trong kỳ	-	(499.695.575)	499.695.575
Số cuối kỳ	1.729.271.400	(1.092.459.413)	636.811.987

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	434.504.400	-	-
Chờ thanh lý	-	-	-

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định	1.366.200.000	138.687.000	(911.887.000)	593.000.000
Xây dựng cơ bản dở dang	19.048.644.286	39.410.561.257	(3.305.293.984)	55.153.911.559
<i>Hạng mục san gạt mặt bằng - khu đất 76 ha</i>	19.048.644.286	-	-	19.048.644.286
<i>Hệ thống camera kho ngoại quan</i>	-	767.199.600	(767.199.600)	-
<i>Kho hóa chất</i>	-	36.105.267.273	-	36.105.267.273
<i>Hệ thống mương thoát nước kho 19</i>	-	303.119.535	(303.119.535)	-
<i>Nhà vệ sinh Kho 22</i>	-	261.604.512	(261.604.512)	-
<i>Chi phí thi công hệ thống làm mát kho 1A</i>	-	578.461.650	(578.461.650)	-
<i>Lắp đặt hệ thống Barie cổng B</i>	-	70.000.000	(70.000.000)	-
<i>Lắp đặt hệ thống công nghệ thông tin</i>	-	902.157.273	(902.157.273)	-
<i>Lắp đặt hệ thống camera giám sát (CCTV)</i>	-	148.694.500	(148.694.500)	-
<i>Sàn để xe nâng nhà kho 16</i>	-	274.056.914	(274.056.914)	-
Cộng	20.414.844.286	39.549.248.257	(4.217.180.984)	55.746.911.559

Tổng chi phí đi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong kỳ là 0 VND (cùng kỳ năm trước là 333.788.508 VND).

10. Phải trả người bán

10a. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	95.316.489.664	132.284.733.447
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	88.194.444.774	125.051.777.287
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	279.507.890	221.319.990
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	101.600.000	354.164.170

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng - Cái Mép	12.360.000	7.840.000
Công ty TNHH Phát triển nguồn nhân lực Tân Cảng – STC	75.425.000	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	4.510.000	990.000
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long	6.648.642.000	6.648.642.000
Phải trả các nhà cung cấp khác	40.496.555.854	17.697.095.538
Công ty TNHH An Trung Phát	3.161.320.971	3.241.391.311
Công ty Cổ phần Hai hai Mười hai	4.029.966.597	1.335.139.657
Công ty Cổ phần Xây dựng T.CONNS	17.794.024.711	-
Các nhà cung cấp khác	15.511.243.575	13.120.564.570
Cộng	135.813.045.518	149.981.828.985

10b. Phải trả người bán dài hạn

Là các khoản phải trả tiền thuê cơ sở hạ tầng với Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

Công ty và công ty con không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ
	Phải nộp	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp
Thuế GTGT hàng bán nội địa	210.029.595	1.268.053.733	(871.495.884)	606.587.444
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.296.578.726	8.163.254.783	(6.128.559.000)	9.331.274.509
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp hộ bên hợp tác kinh doanh	-	1.167.572.526	(1.167.572.526)	-
Thuế thu nhập cá nhân	203.041.705	478.717.489	(554.304.719)	127.454.475
Các loại thuế khác	-	72.536.594	(6.000.000)	66.536.594
Cộng	7.709.650.026	11.150.135.125	(8.727.932.129)	10.131.853.022

Thuế giá trị gia tăng

Công ty và công ty con nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Dịch vụ cung cấp cho các hãng tàu nước ngoài	0%
Cung cấp nước sạch	5%
Các dịch vụ khác	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty và công ty con phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (kỳ trước thuế suất là 20%).

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	8.065.691.673	7.837.206.663
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	97.563.110	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	8.163.254.783	7.837.206.663

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Công ty và công ty con được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty và công ty con kê khai và nộp theo quy định.

12. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	232.030.546	19.945.000
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	232.030.546	19.945.000
Chi phí thuê văn phòng	160.816.182	-
Chi phí khác	71.214.364	19.945.000
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	5.080.269.079	780.452.596
Chi phí lãi vay phải trả	398.031.461	84.938.840
Chi phí bốc xếp	3.944.296.299	410.093.756
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	737.941.319	285.420.000
Cộng	5.312.299.625	800.397.596

13. Doanh thu chưa thực hiện

Là doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các hợp đồng cho thuê cơ sở hạ tầng, thuê kho, thuê mái vòm, chi tiết như sau:

13a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan	1.145.371.901	1.145.371.901
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long	1.145.371.901	1.145.371.901
Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức khác	2.451.173.827	2.451.173.827
Công ty Cổ phần Tiếp vận Long Bình	451.592.431	451.592.431
Công ty TNHH Dịch vụ Giao nhận Vận tải và Thương mại Công Thành	1.999.581.396	1.999.581.396
Cộng	3.596.545.728	3.596.545.728

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**13b. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan</i>	42.775.743.808	43.348.429.762
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long	42.775.743.808	43.348.429.762
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức khác</i>	91.782.528.967	93.008.160.259
Công ty Cổ phần Tiếp vận Long Bình	16.660.056.653	16.885.852.871
Công ty TNHH Dịch vụ Giao nhận Vận tải và Thương mại Công Thành	75.122.472.314	76.122.307.388
Cộng	134.558.272.775	136.356.590.021

14. Phải trả khác**14a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	75.786.151.716	85.496.291.552
Công ty TNHH Một thành viên Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn	75.786.151.716	67.862.133.796
<i>Phải trả tiền thuê đất, tiền ăn ca</i>	56.923.651.716	48.999.633.796
<i>Cổ tức, lợi nhuận phải trả</i>	18.862.500.000	18.862.500.000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	42.255.893.663	17.746.922.501
Kinh phí công đoàn	430.987.127	236.892.300
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	708.163.180	586.001.433t
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	5.789.555.123	4.470.456.912
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình (phải trả liên quan đến hợp đồng hợp tác kinh doanh)	13.357.216.087	8.686.925.985
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	19.823.110.398	2.064.184.765
Các khoản thu hộ	788.355.813	663.253.200
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.358.505.935	1.034.209.732
Cộng	118.042.045.379	85.604.058.123

14b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức khác</i>	256.411.506.390	263.739.185.625
Nhận ký quỹ, ký cược	126.999.591.015	75.443.439.500
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình - Phải trả tiền hợp tác kinh doanh dài hạn tại kho hàng ⁽ⁱ⁾	91.470.000.000	91.470.000.000
Công ty Cổ phần Tân Vĩnh Cửu - Phải trả tiền hợp tác kinh doanh dài hạn tại kho hàng ⁽ⁱⁱ⁾	37.941.915.375	96.825.746.125
Cộng	256.411.506.390	263.739.185.625

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- (i) Chi tiết các hợp đồng và phụ lục hợp đồng hợp tác kinh doanh xây dựng và khai thác kho như sau:
- ✓ Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 485/HĐ-ICDLB-SZB ngày 21 tháng 09 năm 2013 hợp tác đầu tư xây dựng kho 1A tại khu kinh tế quốc phòng Tân Cảng Long Bình, thời hạn là 45 năm kể từ ngày ký hợp đồng, trong đó Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình góp 49% vốn tự có, tương đương 24.990.000.000 VND.
 - ✓ Phụ lục hợp đồng hợp tác kinh doanh số 485/HĐ-ICDLB-SZB/PL1 ngày 08 tháng 05 năm 2014 hợp tác đầu tư xây dựng thêm kho 14A tại khu kinh tế quốc phòng Tân Cảng Long Bình, trong đó Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình góp 49% vốn tự có, tương đương 27.139.000.000 VND. Phụ lục hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và duy trì hiệu lực theo thời gian của hợp đồng số 485/HĐ-ICDLB-SZB ngày 21 tháng 09 năm 2013.
 - ✓ Phụ lục hợp đồng hợp tác kinh doanh số 485/HĐ-ICDLB-SZB/PL2 ngày 15 tháng 06 năm 2015 hợp tác đầu tư xây dựng thêm kho 20 tại khu kinh tế quốc phòng Tân Cảng Long Bình, trong đó Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình góp 49% vốn tự có, tương đương 39.341.000.000 VND. Phụ lục hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và duy trì hiệu lực theo thời gian của hợp đồng số 485/HĐ-ICDLB-SZB ngày 21 tháng 09 năm 2013 và Phụ lục số 01.
- (ii) Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 05/HĐ-ICDLB-Tavico ngày 25/10/2017 về việc Đầu tư xây dựng và kinh doanh kho, bãi, nhà xưởng, trung tâm phân phối với Công ty Cổ phần Tân Vĩnh Cửu trên diện tích cơ sở hạ tầng khoảng 38,012 ha/130,3 ha. Tổng vốn hợp doanh là 820.000.000.000 VND. Công ty góp khoảng 25% với giá trị 205.000.000.000 VND bằng giá trị quyền khai thác cơ sở hạ tầng có giá trị tương đương với khoản đầu tư để xây dựng cơ sở hạ tầng như toàn bộ hàng rào quanh khu đất, san lấp mặt bằng, hệ thống thoát nước, hệ thống trạm điện, hệ thống cấp nước phòng cháy chữa cháy. Công ty Cổ phần Tân Vĩnh Cửu góp khoảng 75% với giá trị 615.000.000.000 VND bằng giá trị xây dựng hệ thống nhà kho, nhà xưởng, bãi và các công trình phụ trợ.

14c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty và công ty con không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

15. Vay

15a. Vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.15b)	47.416.209.491	60.688.279.318
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh An Phú	29.166.209.491	38.888.279.318
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Biên Hòa	18.250.000.000	21.800.000.000
Cộng	47.416.209.491	60.688.279.318

Công ty và công ty con có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	60.688.279.318	55.652.784.498
Số kết chuyển từ vay dài hạn	17.072.069.832	32.681.078.579
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(30.344.139.659)	(27.845.583.759)
Số cuối kỳ	47.416.209.491	60.488.279.318

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

15b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội – Chi nhánh An Phú ⁽ⁱ⁾	165.855.284.310	195.021.493.801
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Biên Hòa ⁽ⁱⁱ⁾	97.171.264.068	115.421.264.068
Ngân hàng Thương mại Cổ phần phát triển Thành phố Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	82.449.312.400	79.580.285.500
Cộng	<u>345.475.860.778</u>	<u>359.678.903.710</u>

Công ty và công ty con có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

⁽ⁱ⁾ Khoản vay dài hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh An Phú để tài trợ:

- ✓ Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình và mục đích khác nếu được Ngân hàng chấp thuận bằng văn bản trước thời điểm giải ngân của khoản vay có liên quan. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
- ✓ Đầu tư mua 02 cầu khung bánh lốp Kalmar, thời gian vay 96 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
- ✓ Đầu tư nhập khẩu 05 xe nâng điện hiệu TCM, thời gian vay 60 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
- ✓ Đầu tư xây dựng tuyến cống D2000, thời gian vay 60 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp kho hàng số 13 và kho hàng quản chấp.
- ✓ Đầu tư nhập khẩu 03 xe nâng điện hiệu TCM theo hợp đồng ngoại thương GV22030517 ngày 22/03/2017, thời hạn vay 60 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
- ✓ Đầu tư xây dựng kho nguyên liệu hóa chất phục vụ may mặc (kho 9A), thời hạn vay 96 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
- ✓ Thanh toán tiền thuê đất cho Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn theo Hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng số 02/HĐ-ICDLB ngày 24 tháng 9 năm 2009 và tiền thuê đất (một phần giai đoạn 1 và năm 2017, 2018 của giai đoạn 2) cho Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn theo Hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng số 181/TCT-KHKD ngày 01 tháng 01 năm 2015 và các phụ lục kèm theo được ký giữa Công ty và công ty con và Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền khai thác cơ sở hạ tầng của giai đoạn 1 diện tích 104.000 m² và các công trình xây dựng hình thành trên đất thuộc giai đoạn 1 (kho hàng số 1, 2, 3, bãi container 3ha, khu nhà + bãi kiểm hóa, nhà ăn, nhà nghỉ, nhà + cổng văn phòng) và quyền khai thác cơ sở hạ tầng của giai đoạn 2 diện tích 48.000 m² và công trình xây dựng hình thành trên đất thuộc giai đoạn 2 gồm kho hàng số 4 và số 8.
- ✓ Chi phí san lấp mặt bằng tạo nền kho 22 và 23 ICD Tân Cảng Long Bình. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền khai thác cơ sở hạ tầng diện tích 15.300 m² thuộc kho 19, quyền khai thác cơ sở hạ tầng diện tích 16.200 m² thuộc kho 22 và 23 trên khu đất 25ha thuộc khu dịch vụ Tân Cảng Long Bình và quyền khai thác công trình xây dựng dự án Đầu tư xây dựng kho hàng số 19 hình thành trên khu đất 25ha thuộc khu dịch vụ Tân Cảng Long Bình.
- ✓ Chi phí xây dựng kho số 21 ICD Tân Cảng Long Bình. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền khai thác cơ sở hạ tầng diện tích 12.875 m² thuộc kho 21 trên khu đất 25ha thuộc khu dịch vụ Tân Cảng Long Bình và quyền khai thác công trình xây dựng dự án đầu tư xây dựng cụm kho hàng số 21 hình thành trên khu đất 25ha thuộc khu dịch vụ Tân Cảng Long Bình.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- ✓ Chi phí xây dựng kho số 19 ICD Tân Cảng Long Bình. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền khai thác cơ sở hạ tầng diện tích 15.300 m² thuộc kho 19, quyền khai thác cơ sở hạ tầng diện tích 16.200 m² thuộc kho 22 và 23 trên khu đất 25ha thuộc khu dịch vụ Tân Cảng Long Bình và quyền khai thác công trình xây dựng dự án Đầu tư xây dựng kho hàng số 19 hình thành trên khu đất 25ha thuộc khu dịch vụ Tân Cảng Long Bình.
- ✓ Chi phí nhập khẩu 10 xe nâng dầu hiệu TCM theo hợp đồng ngoại thương số GV25120918 ngày 25/12/2018, thời hạn vay 60 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
- (ii) Các khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Biên Hòa để đầu tư xây dựng nhà kho, thời hạn vay từ 120 tháng đến 144 tháng, lãi suất quy định trên từng khế ước nhận nợ. Các khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh theo hợp đồng tín dụng số 40925/19MN/HĐTĐ ngày 05/11/2019 để thanh toán, bù đắp chi phí đầu tư xây dựng, thiết bị Dự án đầu tư xây dựng kho số 1&2 khu 8,9 ha ICD Tân Cảng – Long Bình, thời hạn vay 96 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay lần đầu. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp Công trình xây dựng trên đất và quyền khai thác công trình xây dựng hình thành từ Dự án đầu tư xây dựng kho số 1&2 khu 8,9 ha ICD Tân Cảng – Long Bình, toàn bộ lợi ích phát sinh từ dự án này và quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng (khu 6.783 ha thuộc Khu dịch vụ Tân Cảng Long Bình khu 130 ha) số 287/TCT-KHKD ngày 01/09/2018.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	47.416.209.491	60.688.279.318
Trên 1 năm đến 5 năm	257.337.098.735	219.409.587.149
Trên 5 năm	88.138.762.043	140.269.316.561
Cộng	<u>392.892.070.269</u>	<u>420.367.183.028</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	359.678.903.710	312.734.564.069
Số tiền vay phát sinh	2.869.026.900	30.389.272.379
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(17.072.069.832)	(32.681.078.579)
Số cuối kỳ	<u>345.475.860.778</u>	<u>310.442.757.869</u>

15c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty và công ty con không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	1.211.954.855	4.943.780.070	(5.059.600.000)	1.096.134.925
Quỹ phúc lợi	1.686.125.903	1.486.645.576	(2.544.202.484)	628.568.995
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	433.788.311	242.440.000	(379.000.000)	297.228.311
Cộng	<u>3.331.869.069</u>	<u>6.672.865.646</u>	<u>(7.982.802.484)</u>	<u>2.021.932.231</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

17. Vốn chủ sở hữu

17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm	245.022.450.000	53.217.067.575	86.767.777.358	30.722.288.103	415.729.583.036
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	28.874.254.563	2.524.448.602	31.398.703.165
Trích lập các quỹ	-	30.991.402.648	(40.302.577.089)	-	(9.311.174.441)
Chia cổ tức	-	-	(36.753.367.500)	(2.940.000.000)	(39.693.367.500)
Trích lập các quỹ từ công ty con	-	565.375.575	(1.360.251.150)	(763.703.983)	(1.558.579.558)
Số dư cuối kỳ trước	245.022.450.000	84.773.845.798	37.225.836.182	29.543.032.722	396.565.164.702
Số đầu năm	245.022.450.000	84.773.845.798	66.507.523.921	32.207.792.725	428.511.612.444
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	28.882.012.897	2.525.591.768	31.407.604.665
Trích lập các quỹ trong kỳ này	-	8.672.239.390	(14.286.082.872)	-	(5.613.843.482)
Chia cổ tức	-	-	(36.753.367.500)	(2.940.000.000)	(39.693.367.500)
Trích lập các quỹ từ công ty con	-	540.101.304	(1.080.202.608)	(518.920.860)	(1.059.022.164)
Thù lao HĐQT, BKS tại Công ty con	-	-	(229.500.000)	(220.500.000)	(450.000.000)
Số dư cuối kỳ này	245.022.450.000	93.986.186.492	43.040.383.838	31.053.963.633	413.102.983.963

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	125.750.000.000	125.750.000.000
Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân Đội	18.750.000.000	18.750.000.000
Các cổ đông khác	100.522.450.000	100.522.450.000
Cộng	<u>245.022.450.000</u>	<u>245.022.450.000</u>

17c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	24.502.245	24.502.245
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	24.502.245	24.502.245
- Cổ phiếu phổ thông	24.502.245	24.502.245
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	24.502.245	24.502.245
- Cổ phiếu phổ thông	24.502.245	24.502.245
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

17d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2020 số 01/2020/NQ-ĐHCD ngày 12/6/2020 như sau:

	<u>VND</u>
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 36.753.367.500
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 8.672.239.390
• Trích quỹ khen thưởng	: 4.414.268.988
• Trích quỹ phúc lợi	: 957.134.494
• Trích quỹ thưởng ban quản lý điều hành	: 242.440.000

Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long (công ty con) đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên 2020 số 01/2020/NQ-ĐHCD ngày 28/4/2020 như sau:

	<u>VND</u>
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 6.000.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 1.059.022.164
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 1.059.022.164
• Thù lao hội đồng quản trị, ban kiểm soát	: 450.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ****Ngoại tệ các loại**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền và các khoản tương đương tiền là 1.274.177,96 USD (số đầu năm là 770.702,57 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Dịch vụ cho thuê kho và các dịch vụ đi kèm	214.781.232.539	200.399.132.022
Doanh thu cho thuê cầu tại Cát Lái	3.880.750.002	4.084.999.998
Doanh thu bán hồ sơ thầu	5.454.546	12.727.274
Cộng	218.667.437.087	204.496.859.294

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty và công ty con phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Dịch vụ cung cấp cho Công ty mẹ	8.222.356.592	4.986.944.020
Cho Công ty mẹ thuê cầu tại Cảng Cát Lái	3.880.750.002	4.084.999.998
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng		
Cung cấp dịch vụ	-	1.553.514.594
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng		
Cung cấp dịch vụ	23.914.168	15.665.856
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng		
Cung cấp dịch vụ	69.375.788	201.686.360
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long		
Cung cấp dịch vụ	418.522.500	417.892.500
Công ty Cổ phần Nhiên liệu Tân Cảng		
Cung cấp dịch vụ	-	28.334.949

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn dịch vụ cho thuê kho và dịch vụ đi kèm	141.179.168.952	129.448.664.506
Giá vốn dịch vụ cho thuê cầu tại Cát Lái	1.359.922.548	1.359.922.548
Cộng	142.539.091.500	130.808.587.054



CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.298.197.261	1.134.116.712
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	41.156.863	40.425.285
Cổ tức, lợi nhuận được chia	130.000.000	351.585.161
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	846.595.596	82.567.731
Lãi bán ngoại tệ	5.977.000	2.717.273
Doanh thu tài chính khác	23.960.408	51.401.833
Cộng	2.345.887.128	1.662.813.995

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	17.371.626.067	14.952.018.717
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	305.513.208	26.595.493
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	616.434.665	68.378.721
Chi phí tài chính khác	197.842.244	-
Cộng	18.491.416.184	15.046.992.931

5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí khấu hao tài sản cố định	305.199.998	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	893.399.272	1.049.451.251
Các chi phí khác	540.296.089	1.377.251.250
Cộng	1.738.895.359	2.426.702.501

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	8.401.898.568	8.649.574.160
Chi phí vật liệu quản lý	539.256.097	853.465.648
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.284.033.301	822.638.560
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.475.827.630	1.465.793.448
Thuế, phí và lệ phí	6.860.000	6.000.000
Dự phòng phải thu khó đòi	335.348.768	222.419.705
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.307.040.281	2.040.901.543
Các chi phí khác	5.184.040.795	4.444.340.774
Cộng	18.534.305.440	18.505.133.838

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**7. Thu nhập khác**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền bồi thường	-	9.787.099
Truy thu bảo hiểm người lao động	27.935.220	-
Thu tiền thanh lý hợp đồng bảo hiểm	19.996.000	-
Thu từ các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ	4.622.200	-
Thu nhập khác	5.281.451	715.441
Cộng	57.834.871	10.502.540

8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền ăn cho Hải quan	112.925.000	102.000.330
Phạt vi phạm hành chính	-	27.010.800
Thuế bị phạt, bị truy thu	75.097.984	1.271.144
Phạt do vi phạm hợp đồng	8.568.171	16.567.403
Cộng	196.591.155	146.849.677

9. Lãi trên cổ phiếu**9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	28.882.012.897	28.874.254.563
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(4.284.000.000)	(2.887.425.456)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	24.598.012.897	25.986.829.107
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	24.502.245	24.502.245
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	1.004	1.061

9b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu kỳ này được tính trên cơ sở trừ số tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi dựa theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.295.741.032	2.731.842.987
Chi phí nhân công	26.644.007.739	28.855.259.303
Chi phí khấu hao tài sản cố định	30.053.122.256	26.494.627.448
Chi phí dịch vụ mua ngoài	96.870.343.147	86.022.142.983
Chi phí khác	7.949.078.125	7.636.550.672
Cộng	162.812.292.299	151.740.423.393

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty và công ty con bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Giám đốc tài chính, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty và công ty con không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty và công ty con không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	986.586.710	1.284.928.846
Tiền thưởng	497.829.550	522.663.000
Cộng	1.484.416.260	1.807.591.846

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty và công ty con gồm:

Bên liên quan khác

Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
 Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng
 Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng
 Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng
 Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng
 Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng

Mối quan hệ

Công ty mẹ
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**Bên liên quan khác**

Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng
 Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng
 Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu Tân Cảng
 Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Cảng
 Công ty Cổ phần Tân Cảng – Cái Mép
 Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung
 Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước
 Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress
 Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Sóng Thần
 Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng
 Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái
 Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng - Cái Mép
 Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái
 Công ty TNHH Phát triển nguồn nhân lực Tân Cảng – STC
 Công ty Cổ phần Tân Cảng – Tây Ninh
 Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long

Mối quan hệ

Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng Tập đoàn
 Công ty cùng chủ tịch

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các giao dịch khác phát sinh giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Chi phí thuê cơ sở hạ tầng	-	29.225.143.492
Chi phí mua vật tư, dịch vụ	709.090.249	922.603.919
Tiền thuế đất phải trả	7.817.887.920	6.049.726.995
Phải trả cổ tức năm trước	18.862.500.000	18.862.500.000
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Container Lạnh Tân Cảng		
Sử dụng dịch vụ trong kỳ	-	26.100.000
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng		
Sử dụng dịch vụ trong kỳ	-	1.418.181
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng		
Sử dụng dịch vụ trong kỳ	912.113.572	434.744.043
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng Cái Mép		
Sử dụng dịch vụ trong kỳ	12.940.909	3.090.910
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng		
Sử dụng dịch vụ trong kỳ	301.200.000	108.500.000
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng STC		
Sử dụng dịch vụ trong kỳ	76.480.328	8.880.000
Công ty Cổ phần Nhiên liệu Tân Cảng		
Sử dụng dịch vụ trong kỳ	-	1.554.084.274
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái		
Sử dụng dịch vụ trong kỳ	8.300.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long		
Chi phí thuê kho trong kỳ	18.132.660.000	18.132.660.000

5-002
 ANH
 TY
 HỮU H
 Á TỬ V
 C
 NỘI
 TP. H

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.10, V.12, V.13 và V.14.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Tập đoàn không trình bày báo cáo bộ phận do hoạt động của Tập đoàn chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ cho thuê kho và dịch vụ đi kèm, tại một khu vực địa lý là trong lãnh thổ Việt Nam.

3. Thông tin về hoạt động liên tục

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 16.841.872.340 VND. Sự kiện này có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán của Công ty. Tuy nhiên, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty chủ yếu là các khoản nợ phải trả các bên liên quan, trong đó tổng các khoản nợ phải trả ngắn hạn Công ty mẹ tại ngày 30 tháng 6 năm 2020 là 88.194.444.774 VND. Các khoản nợ Công ty mẹ có thời hạn thanh toán từ 60 đến 90 ngày kể từ ngày phát sinh công nợ và Công ty có khả năng thu xếp dòng tiền thanh toán khi đến hạn hoặc đề nghị Công ty mẹ gia hạn (nếu cần). Ngoài ra, dòng tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thể hiện trong trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 dương 138.577.290.629 VND, hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 tiếp tục có lãi 31.407.604.665 VND, Công ty vẫn thực hiện chi trả cổ tức hàng năm 15%. Với các lý do trên, Ban Giám đốc Công ty tin tưởng Công ty có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Do đó Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Lập, ngày 19 tháng 8 năm 2020

Người lập biểu



Lê Quỳnh Quang

Kế toán trưởng



Lê Quỳnh Quang

Giám đốc



Phan Anh Tuấn

